

NHẬN BIẾT CHUNG CỦA GIỚI CHUYÊN MÔN Ở HÀ NỘI VỀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG

TRỊNH DUY LUÂN*

Phát triển bền vững (PTBV) là một cụm từ đã khá quen thuộc với công chúng Việt Nam, đặc biệt đối với giới chuyên môn trong hơn một thập niên qua. Trên các phương tiện truyền thông đại chúng, sách báo khoa học, văn kiện chính sách, cụm từ này cũng thường xuyên sử dụng.

Về mặt khoa học và quản lý, đây là một khái niệm phức tạp, mang tầm khái quát vĩ mô, và là một cách tiếp cận quan trọng trong quản lý sự phát triển hiện nay.

Trên địa bàn đô thị, *phát triển đô thị bền vững* (PTĐTBV) là khái niệm được giới quản lý, quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị gần đây thường đề cập đến trong các văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án. Giới chuyên môn (professionals) bao gồm các chuyên gia trong các lĩnh vực có liên quan đến đô thị nói trên. Là những người có kiến thức chuyên sâu, làm việc trong các cơ quan, tổ chức, họ có vai trò quan trọng và có ảnh hưởng trực tiếp tới các chính sách về quy hoạch, phát triển, quản lý đô thị hiện nay. Vì vậy, tìm hiểu về nhận thức của chính nhóm chuyên gia này là một chủ đề rất đáng quan tâm.

Bài viết dựa trên kết quả của cuộc khảo sát về nhận thức của giới chuyên môn ở Hà Nội về PTĐTBV, trong đó, đã thu thập được ý kiến của 100 chuyên gia thuộc các lĩnh vực: kiến trúc, xây dựng, quy hoạch, quản lý đô thị, các nhà nghiên cứu kinh tế, môi trường, xã hội học, các giảng viên địa học đang làm việc trong các cơ quan của Hà Nội và của Trung ương trên địa bàn thủ đô Hà Nội¹. Tóm tắt cơ cấu mẫu theo nhóm ngành làm việc của các chuyên gia được phỏng vấn được cho ở bảng dưới đây.

Bảng 1: Cơ cấu mẫu khảo sát

Nhóm ngành đang công tác		Số chuyên gia được phỏng vấn	Tỷ lệ %
1	Nghiên cứu/ Báo chí/ giảng dạy	22	22,0
2	Tư vấn	37	37,0
3	Quản lý Nhà nước	14	14,0
4	Xây dựng, Đầu tư, Quản lý	23	23,0
5	Vật liệu xây dựng	4	4,0
	Tổng	100	100,0

1. Nhận biết của giới chuyên môn về khái niệm Phát triển bền vững và các lĩnh vực hợp thành

Đúng như dự đoán, Phát triển bền vững đã là một khái niệm rất quen thuộc với giới chuyên môn. Theo khảo sát 99% giới chuyên môn được hỏi ý kiến khẳng định đều biết đến cụm từ PTBV, bất kể họ được đào tạo theo chuyên ngành nào và hiện đang công tác ở lĩnh vực nào.

* GS.TS, Viện xã hội học.

¹ Cuộc khảo sát được tiến hành cuối năm 2011, do một nhóm nghiên cứu liên ngành: xã hội học - quy hoạch - kiến trúc thuộc Viện Xã hội học, Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị Nông thôn và 2 giảng viên Khoa Thiết kế Đại học Lund Thụy Điển tiến hành. Tác giả bài viết là người chỉ đạo cuộc khảo sát.

Đi vào nội dung của khái niệm, đa số giới chuyên môn đều biết tới 3 lĩnh vực chính của PTBV là kinh tế, xã hội và môi trường. Tuy nhiên, họ nhắc đến nhiều nhất là lĩnh vực môi trường, sau đó mới đến lĩnh vực xã hội và lĩnh vực kinh tế. Có một cảm nhận chung là: khi nhắc đến từ PTBV, người ta thường nghĩ ngay đến những vấn đề môi trường trước hết. Khi được hỏi về nội dung của PTBV, 92,8% các chuyên gia nhắc đến lĩnh vực môi trường, 88,7% nhắc đến lĩnh vực xã hội và 83,5% nhắc đến lĩnh vực kinh tế như là 3 lĩnh vực chủ yếu nhất mà PTBV đề cập đến.

Nhóm chuyên gia thuộc các lĩnh vực “Nghiên cứu/Giảng dạy/Báo chí”, gọi tắt là nhóm “Hàn lâm”, thường có hiểu biết đầy đủ và cân bằng nhất, khi họ nhắc tới cả 3 lĩnh vực khá cao và đồng đều, trong đó 100% nhắc đến lĩnh vực xã hội, 95,5% nhắc đến 2 lĩnh vực kinh tế và môi trường. Trong khi đó, Nhóm chuyên gia “kỹ thuật” (như kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng) có tỷ lệ đề cập đến 3 lĩnh vực này thấp hơn và không đồng đều: môi trường 93,3%, xã hội 82,2%, kinh tế 75,6%.

Bảng 2. Biết PTBV bao gồm những khía cạnh/lĩnh vực nào

	Ngành được đào tạo				Tổng
	Kiến trúc sư	Xây dựng dân dụng	KT/XHH/ Báo chí	Khác	
Số ý kiến	34	19	14	14	81
Kinh tế (%)	75,6	86,4	100,0	87,5	83,5
Xã hội (%)	82,2	90,9	100,0	93,8	88,7
Môi trường (%)	93,3	95,5	100,0	81,3	92,8

Định hướng PTBV nên như thế nào đối với 3 lĩnh vực chủ yếu này? Câu hỏi này có các ý kiến trả lời khá phân tán: nếu xếp theo sự ưu tiên, 30,2% chuyên gia chọn Kinh tế là lĩnh vực ưu tiên 1 trong định hướng PTBV, 30,2% khác chọn lĩnh vực Xã hội, 39,6% chọn lĩnh vực Môi trường. Đúng với nhận xét ở trên, lĩnh vực môi trường luôn được sự chú ý cao hơn trong số 3 lĩnh vực chính của PTBV. Theo ngành mà chuyên gia được đào tạo thì 52% các Kiến trúc sư chọn môi trường là ưu tiên số 1, trong khi nhóm XHH/BC có 50% chọn lĩnh vực xã hội, còn nhóm Xây dựng dân dụng thì 46,7% chọn lĩnh vực kinh tế.

Bảng 3. Các định hướng ưu tiên phát triển 3 lĩnh vực của PTBV (%)

Thứ hạng ưu tiên	Các lĩnh vực	Ngành được đào tạo				Tổng
		Kiến trúc sư	Xây dựng dân dụng	KT/XHH/ Báo chí	Khác	
1	Kinh tế	20,0	46,7	16,7	42,9	30,2
	Xã hội	28,0	26,7	50,0	28,6	30,2
	Môi trường	52,0	26,7	33,3	28,6	39,6
	Phát triển đồng đều cả 3	44,4	31,8	57,1	56,3	45,4

Khác với việc định hướng ưu tiên từng lĩnh vực, phương án định hướng phát triển hài hòa, đồng thời cả 3 lĩnh vực, có gần một nửa chuyên gia lựa chọn, nhiều nhất là nhóm kinh tế xã hội học/Báo chí (KT/XHH/BC), nhóm "Hàn lâm". Đối diện với nhóm này, cũng gần một nửa số chuyên gia khác, lại chọn các định hướng phát triển ưu tiên từng lĩnh vực như đã phân tích ở trên. Song mỗi nhóm lại có sự lựa chọn của riêng nhóm mình: Nhóm Kiến trúc sư thiên về môi trường, nhóm Xây dựng dân dụng thiên về kinh tế, còn nhóm (KT/XHH/BC) thiên về lĩnh vực xã hội!

Các nữ chuyên gia có quan điểm thiên về phát triển đồng đều, hài hòa nhiều hơn (69,6%) so với các nam chuyên gia (36,4%).

Dường như có sự do dự nào đó trong giới chuyên môn, khi chưa biết chắc lĩnh vực nào cần ưu tiên hơn lĩnh vực nào. Nhưng nhìn chung, theo kết quả khảo sát, trật tự ưu tiên chung mà giới chuyên môn chọn theo hướng: môi trường => kinh tế => xã hội.

Tình hình này phản ánh *sự đa dạng trong nhận thức* về PTBV hiện nay, cả nội dung cũng như về vị trí, vai trò và các định hướng phát triển đối với 3 lĩnh vực cơ bản của PTBV.

2. Nhận biết về Định hướng chiến lược PTBV quốc gia – Agenda 21

Văn bản pháp lý tầm quốc gia đầu tiên về PTBV ở nước ta là "Định hướng Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam" (còn gọi tắt là Chương trình Nghị sự 21 hay Agenda 21) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành tại Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2004. Đây là một chiến lược khung bao gồm những định hướng lớn làm cơ sở pháp lý để các Bộ, ngành và địa phương, các tổ chức, cá nhân xây dựng chiến lược, kế hoạch phối hợp các mặt kinh tế, xã hội, văn hóa, bảo vệ tài nguyên và môi trường nhằm bảo đảm phát triển bền vững đất nước.²

Khảo sát đã tìm hiểu xem giới chuyên môn tại Hà Nội có *nghe và biết đến* văn bản "Định hướng Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam" (Chương trình Nghị sự 21) này không?; và sau đó, có bao nhiêu *lĩnh vực ưu tiên* để bảo đảm PTBV, đã được nêu ra trong văn kiện này? Kết quả khảo sát như sau.

Biết về "Chương trình Nghị sự 21"

Đáng buồn là chỉ có hơn một nửa (53,6%) các chuyên gia được hỏi ý kiến khẳng định đã từng nghe nói đến văn kiện pháp lý quan trọng nhất này. Trong đó, nhóm "Hàn lâm", nhóm Quản lý nhà nước (QLNN), và nhóm KT/XHH/BC biết nhiều hơn (71-86%.) về khái niệm này so với các nhóm "quản lý" và nhóm "kỹ thuật". Các nữ chuyên gia cũng quan tâm và biết nhiều hơn về văn kiện Agenda 21 so với các chuyên gia nam (trung ứng 69,6% và 48,2%).

Biết về các lĩnh vực ưu tiên trong Chương trình nghị sự 21

"Định hướng Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam" đã nêu ra tất cả 19 lĩnh vực ưu tiên đối với 3 trụ cột của PTBV là Kinh tế (5 lĩnh vực ưu tiên), Xã hội (5 lĩnh vực ưu tiên) và Môi trường (9 lĩnh vực ưu tiên) theo công thức $19 = 5 + 5 + 9^3$

² Sau hơn 6 năm thực hiện, Hội nghị tổng kết việc thực hiện Định hướng chiến lược PTBV Việt Nam giai đoạn 2005-2010 đã được tiến hành vào đầu năm 2011. Tiếp theo đó, ngày 12 /4/2012 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 432/QĐ-TTg, phê duyệt *Chiến lược PTBV Việt Nam giai đoạn 201-2020*.

³ *Về kinh tế, có 5 lĩnh vực ưu tiên:*

- Duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định;
- Thay đổi mô hình và công nghệ sản xuất, mô hình tiêu dùng sạch hơn và thân thiện với môi trường;

Khảo sát cho biết giới chuyên môn tại Hà Nội biết *rất ít* về thông tin này: chỉ có khoảng 19% trong số họ biết chính xác có 19 lĩnh vực ưu tiên trong văn bản Agenda 21. Một vài chuyên gia thậm chí đã "nói đại" là có 10 lĩnh vực!

Có vẻ như các chuyên gia thường chỉ tập trung, đi sâu vào những lĩnh vực, những chủ đề của ngành mình công tác, mà ít chú ý tìm hiểu thêm các lĩnh vực và các vấn đề của ngành khác, theo tiếp cận liên ngành, ở quy mô/tầm quốc gia. PTĐTBV, cả về nhận thức và thực tiễn sẽ cần nhiều hơn thế.

3. Nhận thức về quy hoạch/phát triển đô thị bền vững

Đi sâu hơn về *phát triển đô thị bền vững* (PTĐTBV), chúng tôi đã tìm hiểu nhận biết của giới chuyên môn tại Hà Nội về những lĩnh vực và chủ đề chính có liên quan đến *bảo vệ môi trường và phát triển xã hội* nhằm bảo đảm sự PTĐTBV của các đô thị. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung giới thiệu những phát hiện có liên quan đến nội dung PTĐTBV về *xã hội*.

Phát triển đô thị bền vững về môi trường

Các chuyên gia đã cho ý kiến về sự nhận biết, khẳng định có 5 yếu tố tạo nên sự PTĐTBV về môi trường được đưa ra như sau:

Bảng 4. Khẳng định về các yếu tố của PTĐTBV về môi trường (%)

Các yếu tố tạo nên sự PTĐTBV về môi trường	Ngành được đào tạo của NTL			Tổng
	Kiến trúc sư	Xây dựng D/ D	KT/XXH/ Báo chí	
1. Phát triển đô thị gắn liền với bảo vệ môi trường	82,2	86,4	92,9	87,6
2. Chú trọng tiết kiệm năng lượng	68,9	77,3	71,4	71,1
3. Sử dụng hiệu quả tài nguyên, vật liệu có thể tái tạo	80,0	77,3	71,4	76,3
4. Ưu tiên các hoạt động sản xuất với công nghệ sạch	64,4	72,7	78,6	69,1
5. Giảm ô nhiễm	71,1	77,3	85,7	74,2

- Thực hiện quá trình "công nghiệp hóa sạch", xây dựng nền "công nghiệp xanh";
- Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững;
- Phát triển bền vững vùng và xây dựng các cộng đồng địa phương phát triển bền vững.

Về xã hội, có 5 lĩnh vực ưu tiên:

- Xóa đói, giảm nghèo, tạo thêm việc làm;
- Giảm bớt sức ép của sự gia tăng dân số đối với y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân;
- Định hướng quá trình đô thị hóa và di dân nhằm phát triển bền vững các đô thị;
- Nâng cao chất lượng giáo dục;
- Nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Về tài nguyên-môi trường, có 9 lĩnh vực ưu tiên:

- Chống thoái hóa, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất;
- Bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước;
- Khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản;
- Bảo vệ môi trường biển, ven biển, hải đảo và phát triển tài nguyên biển;
- Bảo vệ và phát triển rừng;
- Giảm ô nhiễm không khí ở các đô thị và khu công nghiệp;
- Quản lý có hiệu quả chất thải rắn và chất thải nguy hại;
- Bảo tồn đa dạng sinh học;
- Giảm nhẹ và hạn chế những ảnh hưởng có hại của biến đổi khí hậu góp phần phòng, chống thiên tai.

Nhìn chung ý kiến khẳng định của các chuyên gia có tỷ lệ khá cao và được phân bố tương đối đều theo các nhóm nghề được đào tạo và theo lĩnh vực công tác hiện nay. Đáng lưu ý là 5 yếu tố nêu trên cũng là những vấn đề ưu tiên về kinh tế và môi trường trong số 19 ưu tiên được ghi trong "Chương trình nghị sự 21". Chẳng hạn, yếu tố thứ 4 ở bảng trên – ưu tiên sử dụng "công nghệ sạch" đã được nhắc đến cả trong lĩnh vực kinh tế lẫn lĩnh vực môi trường của văn kiện.

Phát triển đô thị bền vững về xã hội

Như trên đã nhận xét, *PTBV về xã hội* có nội dung khó nhận biết hơn so với *PTBV về môi trường*. Với khái niệm *PTĐTBV về xã hội*, khảo sát đưa ra 6 nội dung hoạt động để các chuyên gia lựa chọn theo mức ưu tiên (1, 2, 3) – như là những điều kiện cần.

Bảng 5. Những nội dung cần ưu tiên thực hiện để bảo đảm PTĐTBV về mặt xã hội (%)

Các ưu tiên	Ưu tiên 1	Ưu tiên 2	Ưu tiên 3
Tạo việc làm	52,6		2,1
An sinh xã hội	33,0	34,0	2,1
Cải thiện cơ sở hạ tầng	11,3	39,2	20,6
Giảm phân hoá giàu nghèo	1,0	13,4	14,4
Quan tâm nhóm xã hội yếu thế		9,3	11,3
Lập quy hoạch có sự tham gia của cộng đồng	2,1	3,1	46,4
Khác		1,0	3,1
Tổng	97	97	97
	100,0	100,0	100,0

Trong 6 nội dung nói trên, *Tạo việc làm* là nội dung được hơn một nửa số chuyên gia lựa chọn và xếp vào ưu tiên 1. Đây cũng là tỷ lệ được lựa chọn cao nhất trong tất cả các nội dung và thứ tự ưu tiên. Điều này có cơ sở thực tế ở tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm tăng cao, tính thiếu ổn định của việc làm và thu nhập ở các đô thị hiện nay. Hà Nội năm 2009 có 45,7 ngàn người thất nghiệp, phần lớn là thanh niên. 30% trong tổng số gần 1,6 triệu lao động của Hà Nội thuộc khu vực kinh tế không chính thức, nơi thu nhập, việc làm không ổn định (Tổng cục Thống kê, 2010).

Nhóm chuyên gia trong làm việc lĩnh vực quản lý nhà nước (QLNN) tỏ ra nhạy cảm nhất với nội dung này, với 64,3% lựa chọn cho ưu tiên 1.

Nội dung *An sinh xã hội* có khoảng 1/3 số chuyên gia lựa chọn như là ưu tiên 1 và ưu tiên 2. Nội dung này gần đây thường được các nhà lãnh đạo quốc gia nhắc đến trong cụm từ “ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội” - như một câu nói cửa miệng. Có lẽ điều này cũng có ảnh hưởng nhất định đến nhóm công chúng “khó tính” như giới chuyên môn. Và về bản chất, an sinh xã hội chính là công cụ hữu hiệu giúp ổn định đời sống xã hội, ứng phó với rủi ro của người dân, nhất là khi sống ở một đô thị lớn như Hà Nội.

“*Lập quy hoạch có sự tham gia của cộng đồng*” là một công cụ quản lý góp phần tạo sự dân chủ, công bằng, công khai trong xã hội. Nội dung này được tập trung lựa chọn ở ưu tiên 3 với tỷ lệ 46,4% ý kiến. Điều này cho thấy giới chuyên môn đã cảm nhận được *sự cần thiết* của hoạt động này cho *PTBV về xã hội*, tuy mới ở mức ưu tiên 3. Có thể xem đây là những chuyển biến tích cực bước đầu.

Ngoài ba nội dung trên, việc *cải thiện cơ sở hạ tầng* được 39,2% giới chuyên môn xếp loại ưu tiên 2, 20,6% xếp loại ưu tiên 3 và 11,3% xếp loại ưu tiên 1⁴.

Hai nội dung “*Giảm phân hóa giàu nghèo*” và “*Quan tâm tới các nhóm xã hội yếu thế*” chỉ được khoảng trên 10% chuyên gia lựa chọn như là các ưu tiên 2 và 3. Có vẻ như là các *nhân tố gián tiếp* làm nên sự ổn định xã hội ở đô thị còn chưa được quan tâm đúng mức. Tuy nhiên, về bản chất của các mối liên hệ, các giải pháp khác như tạo việc làm, an sinh xã hội, cải thiện cơ sở hạ tầng, lập quy hoạch có sự tham gia của cộng đồng, cũng có thể góp phần thực hiện hai nội dung này ở một mức độ nhất định.

Nói tóm lại, với 6 nội dung cần ưu tiên thực hiện để bảo đảm PTĐTBV về xã hội, giới chuyên môn đã đưa ra một *trật tự ưu tiên có nhiều nét hợp lý*, song cũng còn không ít những khác biệt, xét theo mức độ hài hòa và nhân văn của các nội dung hoạt động.

Sự tham gia của cộng đồng

Lập quy hoạch đô thị có sự tham gia của cộng đồng đòi hỏi người dân phải phải được tham gia đóng góp ý kiến cho các công trình xây dựng, cải tạo đô thị hay các chính sách, quy định về quản lý đô thị. Điều này gần đây đã được chính quyền thành phố Hà Nội thực hiện khá thường xuyên. Có vấn đề là nên lấy ý kiến người dân/ cộng đồng vào thời điểm nào và ở các cấp quy hoạch nào? Đây là câu hỏi được giới chuyên môn bàn luận khá lý thú.

Thời điểm nào?

Khảo sát cho thấy 71,0% các chuyên gia cho rằng phải lấy ý kiến người dân/cộng đồng “*trước khi lập quy hoạch*”. 27,0% cho rằng nên thực hiện việc này “*trong quá trình lập qui hoạch*”. Chỉ có 2 ý kiến (2%) đề nghị làm việc này “*sau khi lập quy hoạch*”. Rõ ràng là “*lập quy hoạch có sự tham gia của cộng đồng*” như một yếu tố của PTĐTBV đã được thấu hiểu khá đầy đủ trong giới chuyên môn.

Thực hiện ở cấp quy hoạch nào?

Ý kiến trả lời cho câu hỏi này của giới chuyên môn không có sự thống nhất cao như ở câu hỏi trước. Gần một nửa số chuyên gia (49,0%) cho rằng nên thực hiện ở cả 3 cấp qui hoạch (chung, phân khu, chi tiết). 30,0% cho là nên làm chỉ ở cấp qui hoạch chung, 20,0% - chỉ ở cấp qui hoạch phân khu và 13,0% chỉ ở cấp qui hoạch chi tiết.

Sự phân tán các ý kiến này phản ánh những sự “*phân vân*” nào đó trong giới chuyên môn về những cái được và những khó khăn thách thức khi thực hiện quan điểm này. Trên thực tế, theo kinh nghiệm của các nước đang phát triển, người ta chia “*sự tham gia*” của người dân/cộng đồng thành 8 cấp độ, từ thấp nhất đến cao nhất, tùy thuộc vào những điều kinh tế - văn hoá - xã hội và kiến thức chuyên ngành. Theo thang đo này, cộng đồng dân cư đô thị Việt Nam hiện đang “*tham gia*” ở cấp độ thứ 3 đến cấp độ thứ 4 trên thang đo 8 cấp nói trên (Trịnh Duy Luân, 2009: 140).

4. Vai trò của *Dur luận/Phản biện xã hội*

Dur luận xã hội (DLXH) hay là các *phản biện xã hội* (PBXH) công khai trên các phương tiện truyền thông đại chúng đối với một số quy hoạch, công trình hay chính sách quản lý đô thị ở Hà Nội thời gian vừa qua là một hiện tượng mới. Nó đóng *vai trò gì và có những tác động như thế nào tới quá trình phát triển đô thị bền vững về xã hội?* Đó là câu hỏi chúng tôi

⁴ Đáng tiếc là ở đây chúng tôi chưa ghi rõ *cơ sở hạ tầng xã hội* chứ không phải *cơ sở hạ tầng kỹ thuật*. Điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả đánh giá và lựa chọn của các chuyên gia.

đặt ra cho giới chuyên môn, khi viện dẫn những trường hợp đã biết vừa qua đối với các dự án xây dựng ở Hà Nội như: Khách sạn Điện lực bên hồ Hoàn Kiếm, Khách sạn 5 sao trong Công viên Thống Nhất, xây cao ốc trên đất Chợ 19-12, Quy định cấm hàng rong trên một số tuyến phố, cách thức quản lý xe máy và các phương tiện giao thông trong thành phố, v.v...

Bảng 6. Vai trò của dư luận xã hội ở Hà Nội vừa qua đối với sự PTĐTBV về xã hội (theo nhóm ngành làm việc của chuyên gia)

	Nhóm ngành					Tổng
	Nghiên cứu/ Báo chí/ Giảng dạy	Tư vấn	Quản lý NN	Xây dựng/ Đầu tư/ Quản lý	Vật liệu xây dựng	
Rất tích cực	27,3	29,7	28,6	8,7	25,0	24,0
Tích cực	59,1	45,9	64,3	56,5	50,0	54,0
Không có tác động gì	13,6	24,3	7,1	26,1	,0	19,0

Nhìn chung, giới chuyên môn đánh giá dư luận xã hội (DLXH) có vai trò khá tích cực đối với sự PTĐTBV về xã hội. Một phần tư số chuyên gia đánh giá vai trò DLXH ở mức độ “rất tích cực” và trên một nửa đánh giá là “tích cực”. Đây là sự ủng hộ mạnh mẽ cho trào lưu của các phản biện xã hội trên cơ sở đòi hỏi của các tầng lớp dân cư về tính dân chủ, công khai, minh bạch trong các quyết định liên quan đến quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị. Nó cũng là một yếu tố quan trọng làm nên sự ổn định xã hội tích cực, bảo đảm PTĐTBV về mặt xã hội và chính trị.

Có 19,0% các chuyên gia coi những hiện tượng DLXH hay PBXH như vậy không có tác động gì. Ở đây có 2 giả thuyết: *một là*, một số người không tin là điều này có thể thay đổi được gì trước cơ chế quản lý hiện hành; và *hai là*, một số chuyên gia làm việc trong lĩnh vực Quản lý đô thị cảm nhận được những khó khăn khi phải trực tiếp xử lý các tình huống như vậy trong công việc của họ.

Tuy nhiên, với đa số giới chuyên môn ghi nhận những tác động tích cực của DLXH, rất cần có các định hướng tích cực tiếp theo, thay vì cố gắng nhấn chìm những làn sóng dư luận xã hội này. Đáng ngạc nhiên là Nhóm các chuyên gia làm việc trong các cơ quan QLNN có tỷ lệ cao nhất (92,9%) đánh giá vai trò tích cực và rất tích cực của DLXH ở đây.

Những con số này cũng có thể xem là dấu hiệu về những thay đổi theo hướng mở rộng vai trò của xã hội dân sự trong lĩnh vực quản lý đô thị ở Hà Nội, cũng như về vai trò của truyền thông hiện nay như là những công cụ hiệu quả giúp tăng cường tính dân chủ, tính công khai, minh bạch trong quy hoạch phát triển đô thị, bảo đảm PTĐTBV về mặt xã hội.

5. Những khó khăn/thách thức trong quy hoạch và xây dựng, PTĐTBV hiện nay

Hầu hết các chuyên gia được hỏi ý kiến đều nhấn mạnh đến định hướng chiến lược phát triển đô thị, nguồn lực con người và nguồn lực tài chính, cùng những yếu kém trong *thể chế quản lý đô thị*.

Thách thức lớn nhất, mang tính định hướng chiến lược được 80% giới chuyên môn khẳng định: đó là “xu hướng chạy theo *tăng trưởng kinh tế trước mắt*”, bỏ qua nhiều mục tiêu về phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Một số chuyên gia còn gọi đó là hệ quả của bệnh thành tích, của “tư duy nhiệm kỳ”, hay các “lợi ích nhóm”, v.v... đối với xu hướng này.

Thách thức thứ hai được 58% chuyên gia lưu ý thuộc về thể chế và quản lý: đó là việc “*Thiếu cơ chế và công cụ giám sát, đánh giá*” về PTBV. Đây cũng là căn bệnh quen thuộc trong quản lý, theo cách nói dân dã là “đánh trống bỏ dùi”, do các cơ quan chức năng bị sa lầy trong các công việc sự vụ, giải quyết đối phó với các tình huống hàng ngày. Do đó mà không có thời gian để tư duy, triển khai và theo sát các hoạt động này một cách hệ thống và khoa học.

Hai thách thức tiếp theo liên quan đến nhận thức và nguồn lực con người bao gồm: “nhận thức chưa sâu của cán bộ lãnh đạo về PTBV”, và “thiếu cán bộ chuyên môn” – có gần một nửa trong giới chuyên môn đề cập đến.

Và cuối cùng, việc “*thiếu các nguồn lực*” (bao gồm cả nguồn lực con người lẫn nguồn lực tài chính, kỹ thuật,...) cũng được gần một nửa giới chuyên môn coi là một khó khăn/thách thức trong triển khai hoạt động bảo đảm PTĐTĐTBV.

6. Những ý kiến đề xuất để Hà Nội phát triển bền vững trong tương lai

Từ những khó khăn thách thức được bộc lộ, gần 2/3 số các chuyên gia được phỏng vấn đã đưa ra nhiều đề xuất, có thể chia thành 6 nhóm nội dung sau.

Có 4 nhóm ý kiến liên quan đến các lĩnh vực “phi công trình” như:

- Đào tạo nâng cao nhận thức về PTBV trong nhân dân và cán bộ
- Tăng cường các chính sách, thể chế, chế tài để bảo đảm bảo đảm PTBV
- Xây dựng bộ máy chính quyền đô thị hiệu quả, trong sạch
- Tổ chức kết nối chính quyền với người dân, chuyên gia, giới khoa học

Và 2 nhóm ý kiến liên quan đến lĩnh vực “vật chất/kỹ thuật” của đô thị như cải tạo, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, hoàn chỉnh quy hoạch xây dựng.

Điều này cho thấy giới chuyên môn đang hướng sự chú ý nhiều hơn vào lĩnh vực các *giải pháp chính sách, cơ chế tổ chức quản lý và điều hành* của chính quyền thành phố, cùng các cơ quan chức năng của nó. Các yếu tố về *tổ chức và thể chế* được nhắc đến nhiều hơn hẳn so với các vấn đề về kỹ thuật và công nghệ. Như vậy, nhận thức và định hướng hành động của giới chuyên môn ở Hà Nội rõ ràng đang hỗ trợ cho xu thế đẩy mạnh vận dụng quan điểm/cách tiếp cận PTĐTĐTBV, cả về kinh tế, xã hội và môi trường ở Việt Nam trong tương lai. Vì vậy, lợi thế này cần được tận dụng và thúc đẩy lên những tầm mức và hiệu quả cao hơn nữa.

Tài liệu trích dẫn

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UNDP. 2011. Báo cáo thực hiện Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam giai đoạn 2005-2010 và định hướng giai đoạn 2011-2015. Hà Nội.

Tổng cục Thống kê. 2010. Báo cáo điều tra lao động việc làm Việt Nam 2009 & Khu vực kinh tế phi chính thức ở Hà nội và TP Hồ Chí Minh. Hà Nội.

Trịnh Duy Luân. 2009. Xã hội học đô thị. NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.